

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 10/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Ông Hồ Doãn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý B, sinh năm 1992 tại Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp c, thị trấn D, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Khơ-me; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý M và bà Lâm D; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã L, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Đặng Hoàng Q; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lý B là công nhân làm thuê cho trang trại heo của ông Lê Văn T tại tổ 3, ấp CK, xã U, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vào khoảng 07 giờ ngày 24/7/2019,

bị cáo B lợi dụng lúc ông T đang làm việc trong trại heo đã lén lút lấy trộm tài sản của ông T gồm: 01 bóp da màu đen bên trong có 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn đồng), 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank, tất cả đều ghi tên Lê Văn T; 01 điện thoại Sam sung J7 Pro màu vàng đang cắm sạc trên kệ trong nhà và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen biển số 61F1-xxxxxx đang để ngoài sân (có cắm sẵn chìa khóa). Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo B điều khiển xe mô tô biển số 61F1-xxxxxx đi đến cửa hàng sửa chữa và mua bán xe gắn máy do ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1982 tại tổ 9, khu phố TL, thị trấn CT, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước bán được 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo B đón xe ôm Grab đi về ngã ba ST, xã HT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để gặp ông K chuộc lại giấy chứng minh nhân dân của bị cáo. Sau khi ông T phát hiện mình bị mất tài sản đã làm đơn trình báo Công an xã U, huyện Phú Giáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã phối hợp Công an xã HT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai bắt giữ bị cáo Lý B và thu giữ của Lý B gồm: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro màu vàng; 01 bóp da màu đen bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM Agirbank, các giấy tờ trên đều mang tên Lê Văn T; số tiền 8.100.000 đồng.

Ngày 25/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tạm giữ của Nguyễn Văn Ph: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 61F1-xxxxxx mang tên Lê Văn T; 01 giấy bán xe honda, số máy JA39E0560603; số khung 3908HY585445, biển số 61F1-xxxxxx, người bán mang tên Nguyễn Minh Thân, người mua Nguyễn Văn Ph; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen biển số 61F1-xxxxxx; số máy: JA39E0560603; số khung 3908HY585445 mang tên Lê Văn T.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 31/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm định giá như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen biển số 61F1-xxxxxx; số máy: JA39E0560603; số khung 3908HY585445 có giá là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng); 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Pro màu vàng, có giá là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản định giá là 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 22/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả lại cho ông Lê Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen biển số 61F1-xxxxxx và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 61F1-xxxxxx; 01 điện thoại di động Sam sung J7 Pro màu vàng; 01 bóp màu đen bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM Agribank, 01 giấy phép lái xe, ông T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Ngày 24/7/2019, bị cáo Lý B bán xe mô tô biển số 61F1-xxxxxx cho ông Nguyễn Văn Ph với số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng ông Ph không biết xe mô tô trên do bị cáo B phạm tội mà có, B đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 400.000 đồng, còn lại số tiền 8.100.000 đồng đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 1.300.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại Lê Văn T, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, ông Lê Văn T không yêu cầu bị cáo B phải trả lại. Ông Nguyễn Văn Ph yêu cầu bị cáo Lý B bồi thường cho ông số tiền 8.500.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng chưa thực hiện.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKSPG, ngày 29/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố Lý B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố vẫn nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng và nêu quan điểm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lý B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý B từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền 8.500.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.100.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn Ph và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Ngày 24/7/2019 có một người đàn ông tự xưng tên là Nguyễn Minh Thân ở Phú Giáo, Bình Dương đến bán cho ông 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen biển số 61F1-xxxxxx với giá là 8.500.000 đồng, có làm giấy bán xe. Ông không biết xe này do bị cáo phạm tội mà có, ông đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo. Ông yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông số tiền 8.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị hại Lê Văn T, người làm chứng ông Đặng Hoàng Q vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của ông T, ông Q trong quá trình điều tra đã đầy đủ, việc ông T, ông Q vắng mặt không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông Q.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 24/7/2019, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của ông Lê Văn T nên đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bóp da màu đen bên trong có 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank tên Lê Văn T; 01 điện thoại Sam sung J7 Pro màu vàng và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen biển số 61F1-xxxxx, số máy: JA39E0560603, số khung: 3908HY585445 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe. Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo ngày 31/7/2019 kết luận: Giá trị thực tế của 01 điện thoại Sam sung J7 Pro màu vàng là 4.500.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đen biển số 61F1-xxxxx, số máy: JA39E0560603, số khung: 3908HY585445 là 13.000.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 18.800.000 đồng (mười tám triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất trật tự công cộng trong khu vực. Khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với số tiền 1.300.000 đồng nên HĐXX ghi nhận và không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ph yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền ông trả cho bị cáo khi mua xe mô tô hiệu Wave, màu đen biển số 61F1-xxxxx, số máy: JA39E0560603, số khung: 3908HY585445 là 8.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Ph nên HĐXX ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Ph số tiền 8.500.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen biển số 61F1-xxxxx và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 61F1-xxxxx; 01 điện thoại di động Sam sung J7 Pro màu vàng; 01 bóp màu đen bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM Agribank; 01 giấy phép lái xe của ông Lê Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Tài đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 8.100.000 đồng tạm giữ của bị cáo B. Đây là số tiền bị cáo B bán xe mô tô biển số 61F1-xxxxx mà bị cáo phạm tội mà có nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Đối với việc ông Nguyễn Văn Ph mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen biển số 61F1-xxxxx và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 61F1-xxxxx của bị cáo Lý B là do ông không biết bị cáo phạm tội mà có nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Lý B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 30, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lý B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lý B 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tạm giữ số tiền 8.100.000 đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lý B để đảm bảo việc thi hành án.

(Thể hiện tại giấy Ủy nhiệm chi chuyên khoản, chuyển tiền điện tử ngày 20/8/2019 tại Kho bạc Nhà nước huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lý B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 425.000đ (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

7. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Chang